

Số: /KH-TBATANM

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023

Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Tiểu ban), Tiểu ban xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, thu thập bí mật nhà nước trên không gian mạng của các thế lực thù địch, tội phạm mạng.

2. Kiểm tra, đánh giá thực trạng công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm phát hiện điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, tình trạng mất an ninh mạng, an toàn thông tin để kịp thời chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót, xử lý hành vi vi phạm và hướng dẫn, kiến nghị giải pháp khắc phục.

3. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng pháp luật, tính khách quan, chính xác, không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng: Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia.

- Các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của

Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay.

- Các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tiểu ban: Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 17/01/2020 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 14/5/2021 về tăng cường công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay; Kế hoạch số 85/KH-TBATANM ngày 31/3/2023 về hoạt động của Tiểu ban An toàn an ninh mạng tỉnh Ninh Bình năm 2023.

2. Công tác triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng

- Việc xây dựng, hoàn thiện quy định sử dụng mạng máy tính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc xây dựng, hoàn thiện phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc xây dựng, hoàn thiện phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc thực hiện quy định về phương án, khắc phục sự cố an ninh mạng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đánh giá hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.

- Thực hiện rà quét, phát hiện và xử lý mã độc, điểm yếu, lỗ hổng tồn tại trong các hệ thống thông tin.

4. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng

- Kiểm tra các trang thiết bị phục vụ việc soạn thảo, lưu giữ tài liệu có nội dung đăng tải trên trang/cổng thông tin điện tử.
- Xác định nguyên nhân lộ, mất bí mật nhà nước hoặc đối tượng làm lộ, mất bí mật nhà nước (nếu có).

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI KỲ, THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Phạm vi, đối tượng kiểm tra

Kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Thời kỳ, thời gian kiểm tra

- Thời kỳ kiểm tra: Từ tháng 01/2021 đến thời điểm kiểm tra.
- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 8/2023 (*Lịch cụ thể do Đoàn kiểm tra thông báo*).

3. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*thông báo tới cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra ít nhất trước 02 ngày làm việc*).
- Kiểm tra thông qua báo cáo.

IV. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Đoàn kiểm tra

Thành lập Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Công an tỉnh làm Trưởng đoàn; các thành viên gồm đại diện các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch.

2. Phương thức kiểm tra

- Trưởng Đoàn kiểm tra công bố quyết định thành lập đoàn; quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung công tác kiểm tra theo Kế hoạch.
- Cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra báo cáo theo các nội dung tại Đề cương được gửi kèm theo Kế hoạch này; chuẩn bị trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra và trao đổi trực tiếp các vấn đề liên quan trong đảm bảo an toàn, an ninh mạng với Đoàn kiểm tra.
- Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu đã chuẩn bị, Đoàn kiểm tra trực tiếp kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin theo nội dung Kế hoạch đề ra.

- Kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra lập biên bản, đánh giá thực trạng công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

3. Thành phần làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đại diện lãnh đạo phòng, ban quản lý và bộ phận chuyên môn liên quan công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng của cơ quan, đơn vị, địa phương (*phụ trách an ninh, an toàn thông tin; quản lý trang thiết bị; quản trị mạng; quản lý trang, cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý điều hành, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ, hệ thống một cửa điện tử...*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình và báo cáo kết quả về Cơ quan Thường trực của Tiểu ban - Công an tỉnh (*qua Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*) trước ngày 30/7/2023 để tổng hợp.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; đề xuất thành lập Đoàn kiểm tra và chuẩn bị các tài liệu cần thiết phục vụ kiểm tra; tổng hợp, báo cáo Trưởng Tiểu ban về kết quả kiểm tra theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin, phản ánh về Cơ quan Thường trực của Tiểu ban - Công an tỉnh (*Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, số điện thoại 069.2861005 hoặc đồng chí Lê Chiêu Giang, Trưởng phòng Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, số điện thoại 0915.546.855*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- VP BCĐ An toàn, An ninh mạng QG;
- Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Tiểu ban;
- Các sở, ban, ngành;
- Tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP6,7.

TC_VP7_ANTT_38

**KT. TRƯỞNG TIỂU BAN
PHÓ TRƯỞNG TIỂU BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Tống Quang Thìn**

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin (Kèm theo Kế hoạch số /KH-TBATANM ngày tháng 7 năm 2023 của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Ninh Bình)

I. Tình hình công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Khái quát tình hình công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng; số liệu cụ thể về hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác (máy tính, máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, hệ thống camera giám sát; phần mềm ứng dụng, phần mềm diệt virus...); các trang/cổng thông tin điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thư điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống một cửa điện tử...

II. Kết quả công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng

1. Công tác phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện các văn bản, chỉ đạo hướng dẫn trong đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

2. Việc bố trí nguồn nhân lực trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, an toàn thông tin.

3. Việc xây dựng nội quy, quy định sử dụng, khai thác, vận hành hệ thống thông tin, máy tính, mạng máy tính và các thiết bị khác.

4. Phương án đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin; phương án ứng cứu, khắc phục sự cố an ninh mạng, an toàn thông tin. Đánh giá hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin và phương án ứng cứu.

5. Việc rà soát khắc phục những điểm yếu, lỗ hổng bảo mật đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu, thông báo, khuyến cáo các cơ quan đơn vị về an ninh mạng.

6. Việc quản lý, sử dụng máy tính, vật chứa bí mật nhà nước hoặc các thiết bị phục vụ soạn thảo, lưu trữ, truyền tải thông tin bí mật nhà nước.

7. Các vụ việc, sự cố về an toàn, an ninh mạng, lộ, mất bí mật nhà nước trên không gian mạng đã ghi nhận, phát hiện (nếu có). Kết quả khắc phục, xử lý.

8. Quy trình đăng tải, chia sẻ thông tin, tài liệu, bài viết trên trang/cổng thông tin điện tử, hệ thống điều hành của đơn vị.

9. Việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị, đề xuất

1. Nhận xét, đánh giá

- Ưu điểm.

- Khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị, đề xuất./.
